

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch UBND xã Trục Ninh)

5. Ông Trần Văn Khảng: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

6. Ông Vũ Xuân Đạt: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

7. Ông Phạm Đình Hoè: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

8. Ông Nguyễn Văn Thực: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã

9. Ông Nguyễn Văn Trung: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chánh Văn phòng Đảng ủy xã

10. Ông Đỗ Văn Hiếu: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội

11. Ông Nguyễn Văn Thành: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

12. Bà Đỗ Thị Yến: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng phòng Kinh tế

13. Bà Phạm Thị Thuý: Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội

14. Ông Nguyễn Đức Ngự: Chủ tịch Hội Khuyến học xã

15. Ông Trần Văn Cừ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Nội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để trao thưởng, hỗ trợ các đối tượng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài chính, hiện vật được tài trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài chính, hiện vật từ các tổ chức, cá nhân tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và các quy định pháp luật;

b) Vận động các đơn vị, tổ chức, cá nhân quyên góp tài trợ cho Quỹ; thực hiện sử dụng quỹ đúng mục đích, đúng quy định và chịu sự chỉ đạo của Hội đồng quản lý quỹ;

c) Quỹ được phối hợp với tổ chức, cá nhân để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ theo quy định của pháp luật; được thu thập, tiếp nhận thông tin từ tổ chức, cá nhân có nhu cầu hưởng thụ từ nguồn tài chính, tài sản của Quỹ;

d) Được quyền khiếu nại theo các quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước, của các nhà tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Quỹ

a) Hoạt động của Quỹ phải chịu sự quản lý của các cơ quan chức năng có liên quan về lĩnh vực quỹ hoạt động, công khai các khoản đóng góp và thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật;

b) Có trách nhiệm thực hiện tài trợ, hỗ trợ đúng theo sự ủy quyền của các cá nhân, tổ chức tài trợ và tôn chỉ, mục đích của Quỹ; lưu trữ, báo cáo đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài chính, tài sản của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Hằng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức hoạt động và tài chính, tài sản với Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về tài chính có thẩm quyền các cơ quan có liên quan về các lĩnh vực hoạt động;

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc quỹ phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền thành lập Quỹ và các cơ quan có liên quan;

e) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu, tổ chức của Quỹ

Bộ máy của Quỹ bao gồm:

1. Hội đồng quản lý Quỹ
2. Giám đốc, Ban Kiểm soát Quỹ;
3. Văn phòng Quỹ và bộ phận giúp việc.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý quỹ có ít nhất 3 thành viên do Ban sáng lập quỹ đề cử và được Ủy ban nhân dân xã công nhận. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý quỹ là 05 năm. Hội đồng quản lý quỹ làm việc theo chế độ tập thể và biểu quyết theo đa số (có thể họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản). Hội đồng quản lý quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, chế độ, chính sách khác (nếu có) đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

g) Đổi tên; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

h) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Kể từ ngày có Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc và Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định số 03/2026/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì, trường hợp Chủ tịch vắng thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch triệu tập và chủ trì, họp định kỳ 01 lần/năm vào tháng 01 hằng năm, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 thành viên Hội đồng quản lý quỹ tham gia.

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 2/3 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định số 03/2026/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình; báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

c) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

d) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

đ) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán quỹ do Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Điều 13. Ban Kiểm soát quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ có 3 thành viên, gồm: Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 01 ủy viên.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ, nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến quỹ;

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 14. Văn phòng Quỹ và bộ phận giúp việc

1. Văn phòng Quỹ đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trục Ninh, địa chỉ: Thôn Sa Đê, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

2. Bộ phận giúp việc do Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức, phân công thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ.

3. Bộ phận giúp việc có nhiệm vụ sau:

a) Tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về ý nghĩa, mục đích của Quỹ.

b) Tổng hợp rà soát danh sách, số liệu và kiểm tra đảm bảo chính xác đối tượng được khen thưởng hoặc tài trợ trước khi trình Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Đối với khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 16. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận quyên góp, tài trợ;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đối tượng, điều kiện, mức thưởng và thời gian trao thưởng

1. Đối tượng được xét khen thưởng hoặc hỗ trợ:

a) Là người đang sinh sống, học tập hoặc làm việc tại xã Trục Ninh;

b) Học sinh có thành tích cao ở các cấp học, ngành học;

c) Giáo viên có thành tích cao trong công tác giảng dạy, đóng góp cho phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo của địa phương;

d) Các mô hình học tập tiêu biểu;

đ) Thực hiện theo sự ủy quyền của tổ chức, cá nhân và đáp ứng mục đích của Quỹ.

2. Điều kiện xác định mức độ thành tích để khen thưởng căn cứ trên các quy định chung của Nhà nước, của Ngành Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đoàn thể hằng năm hoặc theo từng hoạt động tập trung. Việc xác định đối tượng để khen thưởng hoặc hỗ trợ căn cứ vào quy định chung của Nhà nước về hộ nghèo, hộ chính sách và các đối tượng thụ hưởng chính sách xã hội.

3. Căn cứ điều kiện cụ thể về đối tượng khen thưởng, hỗ trợ và nguồn kinh phí của từng năm để Hội đồng quản lý Quỹ có thể xem xét tăng, giảm đối tượng và quyết định mức khen thưởng hoặc hỗ trợ hợp lý.

5. Thời gian khen thưởng hoặc hỗ trợ

a) Thưởng đột xuất;

b) Thưởng định kỳ tập trung mỗi kỳ/năm hoặc gắn tổng kết chủ đề về khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Điều 18. Nguồn thu của Quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

4. Thu từ lãi tiền gửi.
5. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 19. Sử dụng Quỹ

1. Chi khen thưởng theo Điều 18 của Điều lệ này.
2. Chi cho hoạt động quản lý quỹ.
3. Trợ giúp các hoạt động giáo dục tại các địa bàn khó khăn.
4. Hỗ trợ theo địa chỉ của nhà tài trợ.
5. Trợ giúp cho giáo viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
6. Chi cho các hoạt động tuyên truyền, hội nghị, tập huấn, hội thảo về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.
7. Chi cho các hoạt động thực hiện Đề án ban hành theo Quyết định của Chính phủ về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập thường xuyên và học tập suốt đời.
8. Khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và trong công tác giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã.
9. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).
10. Chi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác.

Điều 20. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Chi công tác quản lý Quỹ: chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý quỹ; chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ, thanh toán dịch vụ công cộng (điện thoại, điện, nước, vệ sinh...); chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình vận động, tiếp nhận, chuyển, gửi tiền, tổ chức cấp học bổng của Quỹ và các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.
2. Hội đồng quản lý quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ, không quá 10% tổng thu hàng năm của quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận).
3. Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý quỹ vượt quá 10% tổng thu hàng năm của quỹ thì Hội đồng quản lý quỹ quy định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 20% tổng thu hàng năm của quỹ.
4. Trường hợp chi phí quản lý của quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của quỹ, phê duyệt tỉ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hằng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý quỹ về tình hình tài chính, tài sản của Quỹ.

3. Giám đốc quỹ chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản lý.

4. Hội đồng quản lý quỹ và Giám đốc quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính quỹ hằng quý, hằng năm theo các quy định hiện hành theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo thực hiện theo quy định hiện hành về vận động tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 22. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách phải bằng tổng số tiền và tài sản của quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản. Tổng số tiền và tài sản của các quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ khi Quỹ giải thể được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Chi phí giải thể Quỹ;

b) Các khoản chi phải trả khác.

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của Quỹ và tài sản, tài chính được tài trợ còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào

ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) Quỹ thực hiện chuyển giao cho Nhà nước để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 23. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự, Điều 41 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP.

Điều 25. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được 2/3 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và được Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Khuyến học xã Trục Ninh có 8 Chương, 29 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND xã công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học xã Trục Ninh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.